

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 10

**PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 10
TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG
BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT,
ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tiểu Dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

1.1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

1.2. Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 40,1% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 36,1%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 3%, Sở Tư pháp không quá 1%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	7,5	a	7,5 x a
2	Mỗi người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1,5	b	1,5 x b
	Tổng cộng			X_{k,i}

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Tiểu Dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Phân bổ vốn đầu tư:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 25% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Thông tin và Truyền thông không quá 15%, Liên Minh Hợp tác xã không quá 10%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (<i>Số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã</i>)	0,5	b	0,5 x b
	Tổng cộng			X_{k,i}

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.2. Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 67% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 50%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 2%, Liên Minh Hợp tác xã không quá 15%).

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	30	a	30 x a
2	Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III (<i>Số thôn đặc biệt khó khăn được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã</i>)	0,5	b	0,5 x b
	Tổng cộng			X_{k,i}

Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

- Phân bổ cho sở, ban, ngành: Không quá 54% tổng số vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc không quá 24%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 2%, Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 2%, Sở Lao động Thương binh và Xã hội không quá 2%, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch không quá 2%, Sở Y tế không quá 1%, Sở Kế hoạch và Đầu tư không quá 1%, Sở Tài chính không quá 1%, Sở Nội

vụ không quá 1%, Sở Công thương không quá 1%, Sở Thông tin và truyền thông không quá 2%, Sở Tư pháp không quá 1%, Sở Giao thông vận tải không quá 1%, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kon Tum không quá 1%, Liên Minh Hợp tác xã tỉnh không quá 1%, Công an tỉnh không quá 1%, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh không quá 1%; Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh không quá 1%, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Kon Tum không quá 2%, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum không quá 3%, Ban Dân vận Tỉnh ủy không quá 1%, Hội Nông dân tỉnh không quá 1%, Tỉnh đoàn không quá 1%).

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã khu vực III	5	a	5 x a
2	Mỗi xã khu vực II	2	b	2 x b
3	Mỗi xã khu vực I	1	c	1 x c
	Tổng cộng điểm			X_{k,i}

Xã khu vực I, II, III (a,b,c) được xác định theo Quyết định 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có)./.